

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 11 - 2019.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tháp

Ông Huỳnh Văn L

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thành L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 9, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Trúc L1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số 111, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Anh L có mặt, chị L1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Thành L trình bày:***

Anh và chị Võ Thị Trúc L1 tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2005 tại cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 149/2005 ngày 19/5/2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về kinh tế anh, chị đã ly thân từ tháng 6/2012 đến nay. Trong

thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh xin được ly hôn với chị L1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Võ Thị Trúc L1 trình bày ý kiến:**

Chị và anh Lê Thành L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống anh L đi làm không đưa tiền cho chị để lo cuộc sống và anh L có người phụ nữ khác, chị đã khuyên nhủ anh L nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, nên tháng 6/2012 chị đã bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống đến nay. Nay anh L xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn với anh L

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh Lê Thành L được ly hôn với chị Võ Thị Trúc L1.

Về con chung, Về tài sản chung và nợ chung các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí buộc anh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị L1 nhiều lần, nhưng chị L1 đều vắng mặt đây được coi như chị L1 tự tước bỏ quyền trình bày tại Tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt chị L1.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Thành L và chị Võ Thị Trúc L1 là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của anh L xin được ly hôn với chị L1. Vì anh L cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, lời trình bày phù hợp với ý kiến của chị L1. Nay chị L1 cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho anh L và chị L1 được ly hôn với là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Không có, nên không xem xét.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, điểm b, khoản 2, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho ly hôn giữa anh Lê Thành L với chị Võ Thị Trúc L1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Thành L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001922 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Anh Lê Thành L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng chị Võ Thị Trúc L1 vắng mặt tại phiên tòa, nên chị được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Tân Bình;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu: hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

